

### 3. Hùng Kê Quyền

Poème : Traduction par HUỖNH Hùng Mai de l'école "Văn Lang võ đường"

1. Lưỡng kê giao thủ thủy tranh hùng  
Deux coqs de combat se jaugent avant l'affrontement
2. Song túc tề phi trào thượng xung  
Deux pieds décollés, l'ergot s'élève vers le haut
3. Trấn ải kim thương như Bạch Hổ  
Telle la pointe d'une lance d'or, se défendre comme un tigre
4. Thủ quan ngân kiếm tựa Thanh Long  
Soutenir l'autre du dragon vertueux avec l'épée d'acier
5. Xuyên cung độc tiễn tằng ư trác  
Transpercer à coup de bec, telle une flèche
6. Hối thủ độn câu thủ tứ hung  
Feinter, se retourner puis attaquer l'adversaire
8. Thiểu tẩu vượt trâm thiên sở tứ  
S'élancer, esquiver, sauter, surpasser sont les dons du ciel
9. Nhu, cương, cường, nhược tận kỳ trung  
Souple, dur, puissant, faible sont les préceptes de la pratique ancestrale

#### I. TÊN GỌI

- Hùng Kê Quyền là một bài quyền pháp khá nổi tiếng trong số những bài võ cổ truyền đặc sắc của miền đất võ Bình Định.

#### II. NGUỒN GỐC

- Tây Sơn - Bình Định. Tương truyền qua dân gian và một số sách báo, tư liệu, bài Hùng Kê Quyền do Đông Định Vương Nguyễn Lữ là anh em Nhà Tây Sơn nghiên cứu sáng tạo nên.

- Người giới thiệu và thị phạm bài Hùng Kê Quyền ghi băng hình lần thứ I năm 1993 tại TP.HCM là Lão võ sư Ngô Bông. Đơn vị Quảng Ngãi.

- Người thị phạm bài Hùng Kê Quyền ghi băng hình lần thứ II năm 2001 tại Khánh Hòa là Lão võ sư Ngô Bông. Đơn vị Quảng Ngãi.

- Người thị phạm bài Hùng Kê Quyền ghi đĩa hình lần thứ III năm 2007 tại Hà Tây là Võ sư Ngô Lâm. Đơn vị Quảng Ngãi.

- Bài Hùng Kê Quyền được bình chọn trong Hội nghị chuyên môn VTCT toàn quốc lần thứ I năm 1993 tại TP.HCM.

### III. ĐẶC ĐIỂM

Nguyễn Lữ vốn người mảnh khảnh, yếu hơn các anh mình là Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ. Tính ông hiền hòa, ưa thanh tịnh, thích giao du với các nhà sư Ấn Độ và Trung Quốc, thích học văn hơn học võ. Tuy nhiên, với tư cách một trong những võ tướng đầu lĩnh của Tây sơn khởi nghĩa, ông cũng đã học thập bát ban võ nghệ và chuyên về môn miên quyền, nhu quyền. Ông nhận thấy võ thuật Thiếu Lâm phần nhiều thiên về dương cương, có những điểm không phù hợp với thể chất người Việt Nam. Để học thông môn phái Thiếu Lâm phải mất hàng chục năm, trong khi yêu cầu cấp bách của nghĩa quân là tinh thông võ nghệ càng nhanh càng tốt. Nguyễn Lữ cũng say mê nghệ thuật chọi gà. Trong một dịp tết, ông quan sát đôi gà chọi: một con to lớn kền càng, dũng mãnh, mặt đỏ gay, các đòn nặng nề sát thủ và một con nhỏ bé mà linh hoạt. Nhưng con gà to lớn kia đã liên tục phải cúp đuôi bỏ chạy trước sức tấn công bền bỉ, liên tiếp, nhanh như chớp của con gà nhỏ. Từ đó ông nghiệm ra nguyên lý của nước mà con gà nhỏ đã áp dụng theo bản năng: miên viễn, bền bỉ, nhẹ nhàng nhưng dữ dội, có thể chọc phá bất cứ một sơ hở nhỏ nào. Ông đã sáng tạo ra bài Hùng kê quyền vừa phù hợp với sở học của bản thân, vừa phù hợp với thể chất người Việt nói chung, vừa thích ứng với nhu cầu cấp thiết của nghĩa quân Tây Sơn giai đoạn đó. Đặc tính của nước được áp dụng trong bài bằng những yếu lĩnh, nhằm đến mục tiêu: yếu có thể đánh mạnh, thấp có thể đánh cao, nhỏ có thể đánh lớn, ít có thể đánh nhiều, gần có thể đánh xa.

Như những động tác dũng mãnh của con gà chọi nhỏ bé mà nhanh nhạy trước đối thủ, bài Hùng kê quyền sử dụng ngón tay trở để đâm (nhất dương chỉ) mô phỏng hình mỏ gà, và các ngón còn lại co vào như chiếc cựa gà. Thủ pháp độc đáo như vậy lại nhằm vào những mục tiêu hiểm của đối thủ, như các huyết đạo, ngực, hậu v.v. Bộ pháp của bài hết sức linh hoạt, thần tốc, xoay chuyển một cách biến ảo đã hỗ trợ cho việc thi triển thủ pháp một cách kiến hiệu, khiến đối thủ luôn phải hứng chịu những đòn thế có tính sát thương cực cao.

#### *Lão võ sư Ngô Bông*

Võ sư Ngô Bông, trên Bình Định nguyệt san, đã nói về những điểm tinh túy của bài Hùng kê quyền: *Các đòn đánh của bài quyền Hùng kê cực kỳ chuẩn xác và biến ảo. Cái thần thái của bài quyền là sử dụng sức mạnh của thủy (nước) để đánh đối phương. Mà... nước mà chảy là mạnh lắm và không thể nào tránh né cho khỏi. Các đòn đánh của bài quyền Hùng kê cũng vậy. Nó đánh vây tứ bề, dùng ba đến bốn mũi giáp công chỉ nhằm đánh vào một điểm, đánh từ dưới thấp lên cao, từ trên cao phủ đầu xuống thấp.*

Vì uy lực của bài quyền này, hiện nay bài thường chỉ được truyền dạy cho môn đồ đã có trình độ nhất định, chẳng hạn như cấp huấn luyện viên.

## IV. LỜI THIỆU

---

### A. Nguyên văn

1. Lưỡng kê giao nạp thí tranh hùng.
2. Song túc tề phi thảo thượng xung.
3. Trấn ải kim thương như bạch hổ.
4. Thủ quan ngân kiếm tợ thanh long.
5. Xuyên hầu độc tiễn tàng ư trác.
6. Hồi thủ đơn câu thọ tự hung.
7. Khiêu, tẩu, dục, trầm thiên sở tứ.
8. Nhu, cương, cường, nhược tận kỳ trung.

### B. Dịch nghĩa:

1. Hai con gà chọi nhau để tranh hùng
2. Hai chân cùng bay, móng chân đâm hất lên
3. Trấn biên ải, cây thương vàng như cọp trắng
4. Giữ cửa quan, lưỡi kiếm bạc tựa rồng xanh
5. Mũi tên độc đâm vào hầu được cất giấu từ mỏ gà (mỏ thóc)
6. Quay đầu móc đâm vào ngực kẻ địch
7. Chạy, nhảy lên, luồn, hụp xuống là thế trời cho
8. Mềm, cứng, mạnh, yếu, tất cả đều trong bài quyền này.

### Dịch thơ (Việt Hà):

1. Hai gà đối chọi quyết tranh hùng
2. Đôi chân cùng bay móng hất tung
3. Trấn ải, thương vàng như cọp trắng
4. Giữ quan, kiếm bạc tựa rồng xanh
5. Tên độc lút hầu ngậm nơi mỏ
6. Ngoái đầu đâm ngực địch đến cùng
7. Chạy, nhảy, luồn, hụp xoay tứ phía
8. Mềm, cứng, yếu, mạnh ngậm ở trong.

## V. Ý NGHĨA

---

Trước khi trở thành “Tây Sơn Tam kiệt”, 3 anh em nhà Tây Sơn đã theo học văn - võ tại nhà thầy giáo Trương Văn Hiến ở An Nhơn. Sau đó, Nguyễn Lữ đi tu một thời gian nên thường được gọi là thầy tư Lữ. Trong giai đoạn này, thầy tư Lữ thường gặp gỡ, tiếp xúc và trao đổi về võ học với các nhà sư Trung Hoa di cư sang VN.

*Một thế võ Bình Định*

Nhận thấy võ Thiếu lâm Trung Hoa thường nghiên cứu, vận dụng từ tư thế của các con vật như: hổ quyền, xà quyền, hạc quyền..., Nguyễn Lữ cũng nghiên cứu về gà đá. Theo đó, ông đã lấy 1 con gà chọi nhỏ cho đá với 1 con gà chọi lớn, để từ đó nghiên cứu, rút tía, tạo nên bài võ phù hợp với thể tạng của người Việt. Bài võ Hùng Kê quyền ra đời từ đó. Lời thiệu của Hùng Kê quyền được viết theo thể thất ngôn, bát cú, qua Hùng Kê quyền thấy Nguyễn Lữ đã nghiên cứu khá kỹ về đặc điểm của loài gà chọi.

**Câu 1: Lưỡng kê giao nạp thí tranh hùng (Hai con gà gặp nhau và bắt đầu thi tài cao thấp).**

Bao giờ cũng vậy, trước khi đá nhau, 2 con gà thường đi qua lại 1 vòng, quan sát, gườm nhau. Điều đó có nghĩa, người võ sĩ trước khi so tài với đối thủ phải dùng “nhãn pháp” quan sát đối phương thật kỹ để tìm hiểu trạng thái, tinh thần, điểm mạnh, yếu của đối phương...

**Câu 2: Song túc tê phi trảo thượng xung (Hai chân bay lên, móng chân đâm lên phía trên).**

Đây là điểm khác biệt so với quan niệm “túc bất ly địa” (chân không rời đất) của võ cổ truyền Bình Định. Để thực hiện được đòn tấn công với động tác song phi cả 2 chân về phía đối phương, người võ sĩ phải luyện tập công phu, toàn diện cả nhãn pháp, thân pháp, thủ pháp...

**Đá gà Câu 3: Trấn ải kim thương như bạch hổ (Cây thương vàng trấn cửa ải tựa cạp**

**dân**

**gian** Giống như gà chọi, người võ sĩ Tây Sơn luôn chú trọng đến việc phòng thủ, chống **Việt** đỡ. Đầu, thân thể, tay chân đều là những bộ phận phòng thủ. Khi giao chiến, người võ **Nam)** sĩ phải luôn lách, né tránh, gạt đỡ ra sao cho thật linh hoạt. Để thực hiện được việc này, người võ sĩ phải rèn luyện khá toàn diện cả thân pháp, thủ pháp, nhãn pháp và nhất là chỉ pháp (phép dùng ngón tay). Trong động tác này, người võ sĩ không chỉ dùng thủ pháp để đỡ, gạt, né tránh đòn của đối phương, mà còn sử dụng cả 10 ngón tay như “cây thương vàng” để tấn công địch thủ.

**Câu 4: Thủ quan ngân kiếm tỵ thanh long (Ngọn kiếm bạc giữ cửa tựa rồng xanh).**

Quan sát con gà đang chọi ta sẽ thấy nó sử dụng đôi cánh thật lợi hại. Đôi cánh của nó không chỉ để giữ thăng bằng, mà còn quật vào cổ, vào mặt của địch thủ, thậm chí như một lưỡi kiếm sắc. Tương tự như vậy, đôi tay của người võ sĩ Tây Sơn không chỉ giữ thăng bằng cho cơ thể, mà còn để gạt, đỡ, chống trả và để chém, chặt, xia, tấn công đối phương. Những thế “kim kê thương xỉ”, “kim kê triển dực”... chính là vận dụng từ thế của đôi cánh gà chọi.

**Câu 5: Xuyên hầu độc tiễn tàng ư trác (Mũi tên độc đâm vào cổ họng địch thủ tiềm ẩn từ cái mỏ gà).**

Đây là một đòn cực kỳ lợi hại mà võ Tây Sơn vận dụng từ thế của gà chọi. Quan sát những con gà chọi chiến, ta thấy nó thường sử dụng đòn đá móc yết hầu địch thủ. Võ Tây Sơn cũng thường chú trọng đòn đánh vào yết hầu để có thể hạ đo ván địch thủ nhanh nhất. Đáng lưu ý là câu “tàng ư trác” (nghĩa là giấu ở mỏ). Khi tay chân bị khóa, vô hiệu hóa, người võ sĩ Tây Sơn sẽ sử dụng cả miệng để cắn vào yết hầu địch thủ.

**Câu 6: Hồi thủ đơn câu thụ tỵ hung (Quay đầu lại phản công, đánh vào ngực địch thủ).**

Quan sát gà chọi ta thấy có con đang đá thì cấm cổ chạy, rồi lại quay lại phản đòn; có con lại cứ xoay quanh “xà quần”, rồi quay lại phản đòn. Và, khi con gà địch thủ mệt thì nó bắt đầu phản công tới tấp. Vận dụng thế của gà chọi, khi mới sắp trận người võ sĩ Tây Sơn cũng thường né tránh những đòn hiểm ác, mãnh liệt của đối phương một cách lạnh lẽ, uyển chuyển; vừa đánh vừa di chuyển linh hoạt. Cho đến khi đối phương thâm mệt, người võ sĩ Tây Sơn mới ra đòn phản công và tấn công vào những chỗ yếu điểm, để hạ địch thủ.

**Câu 7: *Thiếu, tẩu, dục, trầm, thiên sở tứ* (Chạy, nhảy lên, thụt xuống là sở trường trời cho).**

Vận dụng thế này, người võ sĩ Tây Sơn rất chú trọng khi luyện tập thân pháp, bộ pháp, thủ pháp, cước pháp để có thể chạy nhanh, nhảy xa, luồn lách, né tránh... làm cho đối thủ hao tổn sức lực và cuối cùng là tấn công tiêu diệt.

**Câu thứ 8: *Nhu cương cường nhược tận kỳ trung* (Mềm, cứng, mạnh, yếu đều tập trung trong bài quyền này).**

Câu kết của bài thiệu Hùng Kê quyền cũng chính là một trong những quan niệm cốt lõi của võ Tây Sơn. Đó là quan niệm về cứng - mềm, mạnh - yếu; trong nhu có cương, trong cương có nhu và nhu - cương hài hòa. Đó cũng chính là bài học lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh mà ông cha ta từ ngàn xưa đã đúc kết, vận dụng.

Trải qua bao thăng trầm lịch sử, giờ đây, cùng với nhiều tư liệu lịch sử, bài võ Hùng Kê quyền cơ bản đã được khôi phục lại khá hoàn chỉnh được đưa vào chương trình hội thi thuộc hệ thống võ cổ truyền quốc gia.

## **VI. KỸ THUẬT**

---

### **1. Tấn pháp:**

- Hầu tấn - Long tấn, Kê tấn, Hồ tấn, Báo tấn, Xà tấn, Hạc tấn.

### **2. Cước pháp:**

- Độc tiêu phi hành cước.

### **3. Thủ pháp:**

- Kê giáp chỉ (Nhất chỉ), Ma cương đao (Ấn công), Ưng tiêm chỉ (Tam công), Hồ trảo, Dực chấu.

## **VII. ĐIỂM DỪNG**

---

1. Song túc tề phi trảo thượng xung.

2. Thủ quan ngân kiếm tựa thanh long.

3. Hồi thụ đơn câu thọ tự hung.

- Dừng ở cuối câu thiệu

- Thời gian dừng ở mỗi lần không quá 3 giây.

## **VIII. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

---

- Thời gian thực hiện toàn bài - tính cả thời gian dừng là 01 phút 10 giây.

## **IX. ĐỒ HÌNH**

---

## X. DIỄN GIẢI

---

### \* BÁI TỔ HÙNG KÊ QUYỀN

1. Đứng Hầu tấn ở vị trí X - lập thân (2 tay thủ quyền ngang thắt lưng) - mặt H1 - bàn tay T xòe - bàn tay P nắm lại - 2 tay vòng vào trước ngực chào - xong rút 2 tay về ngang hông (2 bàn tay xòe Kê giáp chỉ như hình cựa gà).

#### A. LƯỠNG KÊ GIAO NẠP THÍ TRANH HÙNG

2. Chân T bước tréo trên chân P (H1) thành Xà tấn - 2 tay hót tréo dưới chân trước 2 gôi (P trên - T dưới) - chân P đứng lên Hầu tấn (mặt H7) - 2 tay từ dưới gạt sang 2 bên ngang mặt (2 cạnh bàn tay nằm ngang) - Xong cuốn 2 cổ tay 1 vòng rồi thu về ngang thắt lưng.

3. Lắc đầu sang T nhìn về H5.

4. Xong lắc đầu qua P nhìn về H1.

5. Tung người nhảy phóng 2 chân tới H1 thành Long tấn P - trong khi nhảy 2 tay bung theo - tay P ngửa từ dưới đâm xóc lên - tay T úp che phía dưới.

6. Giữ nguyên bộ tay P rút về - tay T gạt lên - cổ tay P cuốn lại úp xuống rồi mổ tới H1 - tay T ngửa rút về ngang ngực.

7. Giữ nguyên bộ tay P gạt - tay T đâm úp tới H1.

8. Nhích 2 chân tới một chút - cuốn cổ tay T một vòng rồi ấn cạnh bàn tay T tới H1.

9. Lập lại động tác 8.

10. Lập lại một lần nữa.

11. Chuyển mình ra sau thành Lân tấn T - tay P chặn ức bàn tay xuống trước hạ bộ - tay trái xòe dựng che mặt P.

12. Chuyển mình về trước thành Long tấn P - chỗ P giật tới bàn tay - tay T che ngửa dưới ngực P - xong nhảy lên, 2 tay bung lên - tay P từ dưới đâm xóc lên (bàn tay ngửa) Long tấn P - tay T úp chặn dưới chỗ P.

13. Chân P lui về sau chân T thành Xà tấn - tay T gạt dương thủ, tay P kéo vòng ra sau lưng rồi mổ tới H1 - tay T rút về hông.

14. Chân P tiến H1 thành Long tấn - tay P quay 1 vòng từ trên xuống dưới rồi đâm xóc từ dưới lên (bàn tay ngửa) - tay T úp dưới chỗ P.

15. Chân P bỏ tréo về sau trên chân T thành Xà tấn - 2 tay loan 1 vòng rồi chặt bàn tay P xuống - tay T gạt lên đầu.

16. Xoay người trở lại H1 thành Long tấn T - tay T gạt - tay P đánh cạnh Ấn công tới H1.

### **B. SONG TÚC TỀ PHI TRẢO THƯỢNG XUNG**

17. Chân T bỏ tréo về sau chân P thành Xà tấn - tay T loãn dưới tay P gạt đẩy ra H1 - tay P rút thủ ngang thắt lưng.

18. Nhảy lên đá Độc tiêu phi hành cước P - trong khi nhảy đá thì lưng bàn tay P đập vào lòng bàn tay T.

19. Chân P rút xuống thành Long tấn P - tay T gạt - tay P ngửa từ dưới đâm xóc lên H1 - tay T úp che dưới chỗ P.

20. Chân P bỏ lùi về sau chân T thành Xà tấn - tay P rút về úp lại rồi mổ tới H1 - tay T thủ ngang hông.

21. Nhảy lên đá Độc tiêu phi hành cước T - trong khi nhảy đá thì lưng bàn tay P đập vào lòng bàn tay T.

22. Chân T rút xuống thành Long Tấn - tay P đánh thẳng ra Ấn công - tay T thủ ngang hông.

23. Nhảy đôn chân lên thành Lân tấn P - tay T đánh thẳng xiêng ra Tam công H2 - tay P thủ ngang hông.

### **C. TRẦN ẢI KIM THƯƠNG NHƯ BẠCH HỒ**

24. Chân T lui về sau chân P thành Xà tấn - cầm chỗ trái xuống trước ngực mũi tay chỉ lên trời, lòng tay hướng vào người - tay P thủ ngang hông.

25. Nhảy xoay người thành Lân tấn T - tay P đánh Tam công về H8 - tay T thủ ngang hông.

26. Nhảy phóng người tới H1 Long tấn P - 2 tay bung lên - tay P ngửa xóc lên H1 - tay T úp chụp xuống.

### **D. THỦ QUAN NGÂN KIỂM TỌ THANH LONG**

27. Chân P tréo về sau chân T thành Xà tấn - tay P loan 1 vòng rút về giựt chỗ H1 - tay T che hóc vai P.

28. Xoay người lại H1 thành Long tấn T - tay T gạt - tay P đánh Ấn công H1.

29. Xong nhảy đôn chân lên thành Lân tấn P - tay T đánh Tam công H2 - tay P thủ ngang hông.

30. Chân P trụ chân T co lên Hạc tấn - 2 tay hót tréo từ dưới lên rồi bung sang 2 bên trên đầu - 2 cánh tay cong lại - bàn tay ngửa - lòng bàn tay quay ra ngoài - 2 ngón trở quay vào trong.

### **E. XUYÊN HẦU ĐỘC TIỄN TÀNG Ư TRÁC**

31. Bỏ chân T về sau trên chân P - chân P lui theo ra sau - hơi ngã người về sau - chân T kéo nhẹ về Kê tấn - 2 chỗ giựt mạnh về sau - mặt H1.

32. Chồm người tới Long Tấn T - 2 bàn tay đâm Nhất chỉ tới H1 (lòng 2 bàn tay hướng vào nhau).

33. Nhích lùi 2 chân về sau một chút kê tấn P - 2 chỗ giựt về sau.

34. Nhích tới trước 1 chút Kê tấn - 2 tay tréo chặn trước gối (tay P trên T dưới).

35. Nhảy 2 chân tới trước Long tấn P - 2 tay bung lên - tay P từ dưới xóc lên - tay T úp chặn xuống.

36. Chuyển thân lại thành Báo tấn - 2 tay xé ra (Hổ thảo).

37. Nhảy 2 chân tới trước Long tấn P - 2 tay bung lên - tay P từ dưới đâm xóc lên - tay T úp chặn xuống.

## **F. HỒI THỦ ĐƠN CẦU THỌ TỰ HUNG**

38. Chân P tréo về sau trên chân T thành Xà tấn - tay P quay 1 vòng rồi gạt nguyên cánh tay phía dưới về H1 bàn tay giữa - tay T che hóc vai.

39. Xoay người lại Kê tấn - 2 chỗ giựt về sau.

40. Nhích chân T tới Long tấn - 2 tay chụp tới tam công.

41. Nhích lùi hai chân về sau 1 chút - 2 chỗ giựt về sau

42. Nhích 2 chân tới - Kê tấn - 2 tay tréo chặn trước gối.

43. Nhảy 2 chân lên - Long tấn P - 2 tay bung lên - tay P từ dưới đâm xiên lên H1.

44. Chuyển người sang Báo tấn - 2 tay xé ra.

## **G. KHIÊU TÀU DƯỢC TRÂM THIÊN SỞ TỬ**

45. Nhảy tung người lên thành Lân tấn P - 2 tay bung lên - tay P từ dưới đâm xóc lên - tay T thủ ngang hông.

## **H. NHU CƯƠNG CƯỜNG NHƯỢC TẬN KỲ TRUNG**

46. Chân P lui về sau chân T thành Xà tấn - tay P chặn xuống che hạ bộ - tay trái thủ ở hóc vai P.

47. Xoay người thành Báo tấn - 2 tay xé banh sang 2 bên mặt.

48. Chân P tiến sát chân T thành Hầu tấn ở vị trí X - vòng tay chào.

## **XI. MINH HỌA**